

Bản án số: **203/2020/HS-PT**

Ngày 16 - 9 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Tuấn**

Các Thẩm phán: Ông **Lê Tự**

Ông **Đặng Kim Nhân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Liên**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Văn Thành** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 205/2020/TLPT-HS ngày 19 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo Trần Xuân T và Bùi Viết M. Do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2020/HSST ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1378/2020/QĐXXPT-HS ngày 31 tháng 8 năm 2020.

** Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Trần Xuân T, sinh ngày 03/3/1998 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Trần Xuân Q (s) và bà Dương Thị H (s);

Vợ: Phạm Thị Hồng N và 01 con sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 26/9/2014 bị Toà án nhân dân quận T, thành phố Đà Nẵng tuyên phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 BLHS 1999;

- Ngày 03/5/2019 bị Công an quận C, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 63/QĐ-XPHC về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo bị bắt giam ngày 18/02/2019. Có mặt.

2. Bùi Viết M (K), sinh ngày 19/02/2000 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: quận T, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Bùi Viết B (s) và bà Nguyễn Thị H (s); Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/9/2019. Có mặt.

** Người bào chữa cho các bị cáo:*

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Xuân T:* Ông **Trần Văn H** - Luật sư Công ty Luật TNHH A thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt có lý do.

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Viết M:* Ông **Nguyễn Huy V** - Luật sư Công ty Luật MTV N thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

(Ngoài ra trong vụ án có bị hại, người làm chứng không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 07/2018, Trần Xuân T cho Lê Văn A vay số tiền 10.000.000 đ, hẹn trả trong vòng 10 tháng, mỗi tháng 1.000.000 đ nhưng T chỉ đưa cho A 8.000.000 đ (T lấy trước 02 tháng). Đến 19h ngày 20/9/2018, do đến hạn không thấy A trả tiền nên T cùng đối tượng tên T1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến nhà A để đòi nợ nhưng không có A ở nhà, T gặp bà Nguyễn Thị V là mẹ của A. T nói với bà V là bảo A trả tiền cho T nếu không thì sẽ gặp đâu đánh đó. Đến 23h30' cùng ngày, A về nhà, khi nghe bà V kể lại sự việc trên thì A điện thoại cho T nói với T bằng những lời lẽ thách đố T quay lại. Lúc này, T đang ngồi nhậu với Bùi Viết M, Nguyễn Đình H, Võ Kỳ D (vợ của H), T1 và T2 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại quán nhậu PQ trên đường H, thành phố Đà Nẵng. T nói việc A điện thoại thách đố vô lại nhà A cho cả bàn cùng nghe, thì T1 nói “*Mấy anh em mình đi luôn*” (có nghĩa là đi tìm A để đánh). Trần Xuân T, Bùi Viết M và T2 im lặng đồng ý. Riêng H và D đi về trước. Trần Xuân T, Bùi Viết M, T2, T1 đi trên 02 xe mô tô mang theo 03 cây mã tấu đến nhà của A, A đang ăn cơm

trước hiên nhà, thấy vậy A đứng dậy đi ra thì T nói “*Mi thách đố tau hả cu A*”, giữa T và A có lời qua tiếng lại, ông Lê Văn P là cha của A và bà V thấy, vậy đứng ra can ngăn, Lê Văn H là em của A từ trong nhà chạy ra để can thì M cầm mã tấu rượt đuổi H, H bỏ chạy lại vào trong nhà. A quay lưng định đi vào thì nghe ông P la lớn nên A quay đầu lại thì bị T1 cầm mã tấu chém 01 nhát từ trên xuống dưới trúng vào đầu của A, sau đó T, M, T2, T1 bỏ đi, A được mọi người đưa đi cấp cứu. Đến ngày 18/02/2019, T đến Công an quận Liên Chiểu đầu thú.

Tại Bản kết luận giám định số: 276/TgT ngày 22/10/2018 của Trung tâm P y thành phố Đà Nẵng kết luận về thương tích của Lê Văn A:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương đầu vùng đỉnh trái gây mẻ bản ngoài xương hộp sọ. Hiện tại vết thương bên ngoài đã lành sẹo, nạn nhân tỉnh, tiếp xúc tốt, 12 đôi dây thần kinh sọ não không phát hiện bất thường, không phát hiện yếu liệt chi. Nạn nhân ăn, ngủ được, không đau đầu, không chóng mặt.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2020/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trần Xuân T và Bùi Viết M phạm tội “*Giết người*”.

Căn cứ: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 57; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trần Xuân T 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/02/2019.

Căn cứ: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 57; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bùi Viết M 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/9/2019.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi án xử sơ thẩm, ngày 16/5/2020, bị cáo Trần Xuân T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 17/5/2020, bị cáo Bùi Viết M có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 11/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có Quyết định kháng nghị số 18/QĐ-VC2, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng sửa Bản án hình sự sơ thẩm nêu trên, chuyển tội danh từ “*Giết người*” sang “*Cố ý gây thương tích*”. Xét xử các bị cáo Trần Xuân T, Bùi Viết M về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 và giảm hình phạt đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng giữ nguyên nội dung Quyết định kháng nghị, cho rằng hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, tuy nhiên người gây thương tích cho bị hại không phải là các bị cáo. Cơ quan điều tra chưa xác định được phương hướng chém của T1 hoặc do anh Lê Văn A né tránh mà bị thương tích. Mặt khác, ý thức của các bị cáo là đến nhà bị hại để đánh đòi nợ, hậu quả gây thương tích anh A 12% nhưng mức hình phạt đối với các bị cáo là quá nghiêm khắc. Do vậy đề nghị HĐXX chấp nhận kháng nghị, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, chuyển tội danh từ “Giết người” sang “Cố ý gây thương tích” và giảm hình phạt cho các bị cáo.

Quan điểm, luận cứ của các luật sư bào chữa cho các bị cáo đồng thuận với Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng nghị và chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Xuân T và Bùi Viết M đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có tại hồ sơ vụ án; do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 20/9/2018, Trần Xuân T và Bùi Viết M cùng với 02 đối tượng tên T1, T2 (không rõ nhân thân) đến nhà anh Lê Văn A để đòi tiền nợ; tất cả đi trên 02 xe mô tô và mang theo 03 hung khí nguy hiểm là mã tấu. Khi đến nơi, T và A cãi nhau; thấy vậy, anh Lê Văn H (em của anh A) can ngăn thì Bùi Viết M dùng mã tấu rượt đuổi H, H bỏ chạy vào nhà. Còn anh A quay đi vào nhà, thì T1 liền dùng mã tấu chém 01 nhát, từ trên xuống trúng vào vùng đỉnh đầu của anh A; sau đó cả nhóm bỏ đi; hậu quả anh A bị mẻ bản ngoài xương hộp sọ; tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%.

[2]. Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, thấy: Trong vụ án này tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo và hung khí gây án thể hiện hành vi của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, thể hiện tính côn đồ, hung hãn, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, bởi lẽ: khi nghe T nói anh A thách đố, T1 liền nói “mấy anh em mình đi luôn” thì T, M và T2 đều đồng ý; trước khi đi, tất cả các bị cáo đều chuẩn bị hung khí nguy hiểm là mã tấu; khi đến nơi, M dùng mã tấu rượt đuổi H; còn T1 dùng mã tấu đứng ở cự ly gần, trực tiếp chém vào vùng đầu (vùng trọng yếu trên cơ thể) của anh Lê Văn A. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự quyết liệt khi phạm tội, người bị hại không chết mà chỉ bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 12% là nằm

ngoài ý muốn của các bị cáo. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo đã cấu thành tội “Giết người” theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự. Đối với Trần Xuân T và Bùi Viết M, dù không trực tiếp dùng hung khí nguy hiểm chém anh Lê Văn A, nhưng các bị cáo tham gia giúp sức tích cực với T1 nên hành vi của các bị cáo là vai trò đồng phạm, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, theo quy định tại Điều 15 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Với hành vi phạm tội như trên, Tòa án cấp sơ thẩm kết án Trần Xuân T, Bùi Viết M phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có đúng người, đúng tội. Quyết định kháng nghị phúc thẩm cho rằng các bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, đề nghị sửa bản án sơ thẩm, chuyển tội danh từ “Giết người” sang “Cố ý gây thương tích” là không có cơ sở, là đánh giá không đúng tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo và không phù hợp với những tình tiết khách quan của vụ án. Vì vậy, không có căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, chấp nhận Quyết định kháng nghị về yêu cầu chuyển tội danh đối với các bị cáo.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã phạm vào tội “Giết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo và hậu quả người bị hại không chết nên áp dụng trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 57 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình người bị hại, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, tuyên phạt Trần Xuân T 08 năm tù và Bùi Viết M 07 năm tù; các mức hình phạt trên là tương xứng với hành vi phạm tội và hậu quả do bị cáo gây ra.

Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo tác động gia đình, hỗ trợ thêm cho người bị hại số tiền 30.000.000 đồng, thể hiện thái độ thực sự ăn năn, hối cải; mặt khác Điều 57 Bộ luật hình sự quy định về phạm tội chưa đạt thì mức hình phạt không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận một phần nội dung Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, chấp nhận kháng cáo của bị

cáo, giảm một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4]. Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Trần Xuân T và Bùi Viết M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Xuân T và bị cáo Bùi Viết M, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 57; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Trần Xuân T **06 (sáu) năm** tù về tội “*Giết người*”; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/02/2019.

- Bị cáo Bùi Viết M **05 (năm) năm** tù về tội “*Giết người*”; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/9/2019.

2. Các bị cáo Trần Xuân T và Bùi Viết M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2020/HS-ST ngày 15/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT-Công an thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV-Công an thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Minh Tuấn